CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 207.TOPS/EB/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm: NƯỚC ÉP TÁO VÀ LÊ HỮU CƠ - PUREHARVEST**
2. **Thành phần:** Nước ép táo hữu cơ hoàn nguyên (95%), nước ép lê hoàn nguyên (5%).
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 1 năm kể từ ngày sản xuất.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - Quy cách đóng gói: Thể tích thực ở 20°C : 1 L hoặc thể tích khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong chai thủy tinh, nắp kim loại.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu):** PUREHARVEST - 35 Lardner Road, Drouin, Victoria 3818, Australia (Úc).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Patulin	µg/L	50

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Chì (Pb)	mg/L	0,05

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100
2	*Coliforms*	CFU/ml	10
3	*E.coli*	CFU/ml	Không có
4	*Streptococci faecal*	CFU/ml	Không có
5	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ml	Không có
6	*Staphylococcus aureus*	CFU/ml	Không có
7	*Clostridium perfringens*	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. **Chỉ tiêu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Diphenylamin	mg/L	0,5
2	Propargit	mg/L	0,2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0105696... C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB Q. PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thảo

Director - International Import

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

NƯỚC ÉP TÁO VÀ LÊ HỮU CƠ - PUREHARVEST

Thành phần: Nước ép táo hữu cơ hoàn nguyên (95%), nước ép lê hoàn nguyên (5%).

Thể tích thực: 1 L.

Uống trực tiếp. Lắc đều trước khi uống. Dùng ngon hơn khi ướp lạnh. Bảo quản nơi khô thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp. Sau khi mở nắp, bảo quản trong tủ lạnh ở nhiệt độ dưới 5°C và sử dụng trong vòng 5 ngày.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Thành phần dinh dưỡng trong 100 ml: Năng lượng 196 kJ; chất đạm 0,1 g;. chất béo 0 g; chất bột đường 11,4 g trong đó đường 10,7 g; chất xơ 0 g; natri 2,2 mg.

Sản xuất bởi: PUREHARVEST - 35 Lardner Road, Drouin, Victoria 3818, Australia (Úc).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, số 163 đường Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Số tự công bố: 207.TOPS/EB/2022

9 Anzed Court Mulgrave 3170
P 9545 1500 F 9545 1546
artroom@packcreations.com.au
www.packcreations.com.au

Page No. 1 - Please view following pages if Embellishments and/or White Print are present

APPROVAL REQUIRED WITHIN **24-48 HOURS** TO MAINTAIN PRODUCTION SCHEDULE

JOB DESCRIPTION

Product ID:	01637-0020A
Description:	00-090PL Apple & Pear
Version No.:	V1
Customer:	Pure Harvest
Contact:	Michael Youngman
Material:	PP Solid TC
Varnish/Shorko:	Matt Shorko
Job No.:	85314
Size:	85 x 225 mm
Quantity:	0
Winding:	Outside Wound Right Hand Edge Leading

COLOURS

PANTONE 1797 C	Print
PANTONE 2012 C	Print
PANTONE 584 C	Print
PANTONE 583 C	Print
PANTONE 409 C	Print
Dieline	Does not Print

CLIENT APPROVAL

While every effort has been made to ensure your artwork is correct, the responsibility for any errors and final accuracy rests with you, our valued client.
Please check the artwork carefully, mark the appropriate box, sign and return the proof **ASAP** so the artwork can proceed to print.

- ☐ Copy Checked
- ☐ Barcode Checked
- ☐ Size Checked
- ☐ Colour Checked
- ☐ Please print as is
- ☐ Please resend alts.

Date: 19/7/21

Name:

Client signature:

Operator: BP - Date: 28/06/2021

9 Anzed Court, Mulgrave 3170
P 9545 1500 F 9545 1546
artroom@packcreations.com.au
www.packcreations.com.au

APPROVAL REQUIRED WITHIN **24-48 HOURS** TO MAINTAIN PRODUCTION SCHEDULE

JOB DESCRIPTION

Product ID:	01637-0020A
Description:	00-090PL Apple & Pear
Version No.:	V1
Customer:	Pure Harvest
Contact:	Michael Youngman
Material:	PP Solid TC
Varnish/Shorko:	Matt Shorko
Job No.:	85314
Size:	85 x 225 mm
Quantity:	0
Winding:	Right

COLOURS

PANTONE 1797 C	Print
PANTONE 2012 C	Print
PANTONE 584 C	Print
PANTONE 583 C	Print
PANTONE 409 C	Print
Dieline	Does not Print

CLIENT APPROVAL

While every effort has been made to ensure your artwork is correct, the responsibility for any errors and final accuracy rests with you, our valued client.
Please check the artwork carefully, mark the appropriate box, sign and return the proof **ASAP** so the artwork can proceed to print.

- ☐ Copy Checked
- ☐ Barcode Checked
- ☐ Size Checked
- ☐ Colour Checked
- ☐ Please print as is
- ☐ Please resend alts.

Date: 19/7/21

Name:

Client signature:

Operator: BP - Date: 28/06/2021

22/11/22

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Càng uống càng ngon

Thành phần: Nước ép táo hữu cơ (95%), Nước ép lê hữu cơ (5%)

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Khẩu phần trong mỗi sản phẩm: 5 phần Khẩu phần tiêu chuẩn: 200ml	Giá trị bình quân trong mỗi khẩu phần	Giá trị bình quân trong mỗi 100ml
Năng lượng	392kJ	196kJ
Protein	0,2g	0,1g
Tổng lượng chất béo	Không	Không
Chất béo bão hòa	Không	Không
Carbohydrate	22,8g	11,4g
Đường	21,4g	10,7g
Natri	4,4mg	2,2mg

Số liệu nói trên được tính theo giá trị bình quân.

LẮC ĐỀU TRƯỚC KHI SỬ DỤNG.
BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT.
BẢO QUẢN LẠNH, DƯỚI 5°C SAU KHI MỞ NẮP. NÊN SỬ DỤNG TRONG VÒNG 5 NGÀY

SẢN PHẨM HỮU CƠ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN ACO

GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ 3067

Được sản xuất tại Australia từ các nguyên liệu nhập khẩu

PUREHARVEST

NƯỚC ÉP TÁO VÀ LÊ HỮU CƠ

KHÔNG THÊM ĐƯỜNG

KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN

ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI AUSTRALIA

DUNG TÍCH 1L

PURE HARVEST

- Không chứa nguyên liệu GMO
- Không dùng chất tạo màu
- Không dùng hương liệu

Liên hệ với chúng tôi tại: www.pureharvest.com.au

PUREHARVEST
SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC:

Nếu Quý khách không hài lòng với chất lượng sản phẩm hữu cơ của chúng tôi, vui lòng cho chúng tôi biết lý do.

Được sản xuất và phân phối bởi PureHarvest, số 35 Lardnet, Droulin, Victoria 3818, Australia
+61(0)356256100

Chai	Nắp chai	Chúng tôi tin tưởng vào cách đóng gói bền vững, nên sản phẩm này được đóng gói trong chai thủy tinh để bảo vệ sự bảo tồn tài nguyên

Tôi: **TRẦN THỊ BÍCH LIÊN**

CMND/ Hộ Chiếu số: 271826669, cam đoan đã dịch chính xác nội dung giấy tờ / văn bản này từ bản tiếng Anh sang tiếng Việt.

I, **TRAN THI BICH LIEN**

ID Card No.: 271826669, hereby assure that this translation Vietnamese is true and correct with the English document attached hereto.

Ngày/ Date: 27 -04- 2022

Người dịch – Translator

TRẦN THỊ BÍCH LIÊN

Ngày/ Date : 27 -04- 2022

Tại phòng tư pháp Quận Bình Thạnh

At Justice Office of Binh Thanh District

Tôi / I, Ngô Thị Thanh Thúy

Phó Trưởng phòng tư pháp Quận Bình Thạnh

Deputy Chief of justice Office of Binh Thanh District

Chứng thực bà **TRẦN THỊ BÍCH LIÊN** là người đã ký vào bản dịch này trước mặt tôi

This is hereby to certify that **Ms. TRAN THI BICH LIEN** subscribed her name hereto under my presence.

Số chứng thực/ Certification No:

Quyển : -04- SCT/CKND 003277

Tại Q.Bình Thạnh, Binh Thanh District: 27 -04- 2022

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN BÌNH THẠNH

DEPUTY CHIEF JUSTICE OF BINH THANH DISTRICT

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TƯ PHÁP
BÌNH THẠNH TP HỒ CHÍ MINH

Ngô Thị Thanh Thúy

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220400423-11

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 06/04/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 06/04/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 11/04/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **NƯỚC ÉP TÁO VÀ LÊ HỮU CƠ - PUREHARVEST**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	LS	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	LS	Streptococci feacal / Streptococci feacal	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)
5	LS	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)
6	LS	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
7	LS	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
8	LS	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
9	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
10	LS	Patulin (*) / Patulin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-65:2018 (Ref. AOAC 2000.02)
11	LS	Diphenylamine (*) / Diphenylamine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
12	LS	Propargite / Propargite	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-09:2020

TSL SCIENCE CO.,LTD
Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336 **Website: http://tsl-net.com.vn**

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220400423-11

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212615 CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*